

Bản án số: 245/2019/HS-PT

Ngày 11 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo H (*Hà Đức C*) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo H (*tên gọi khác: Hà Đức C*), sinh ngày 05/01/1966 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Hoa Kỳ; tạm trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Hoa Kỳ; con ông Hà T và con bà Phạm Thị K; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/10/2016, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử và xử phạt 18 tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo Bản án số 307/2016/HS-PT.

Nhân thân: Ngày 08/3/2015, có hành vi dùng dao đâm chết anh Bùi Ngọc P tại quán Bar Z tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố về tội “*cố ý gây thương tích*”, sau đó được đình chỉ điều tra do bị bệnh tâm thần tại thời điểm gây án.

Bị bắt tạm giam ngày 23/8/2018 – Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo H (*Hà Đức C*): Bà Phạm Thị K, sinh năm 1932 (*là mẹ đẻ của H*); nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà K ủy quyền cho anh Hoàng Phi L, sinh năm 1979; nơi cư trú: 63B đường PKK, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bào chữa cho bị cáo H (*Hà Đức C*): Bà Hồ Thị Hoàng O - Luật sư,

thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế;

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/8/2018, H (*Hà Đức C*) sử dụng xe mô tô Honda hiệu PCX, biển kiểm soát 75F1-104.42 chở chị Lê Thị Mỹ L (*chung sống như vợ chồng với H*) đến chợ Đ thuộc phường P, thành phố H1 để mua thức ăn. Khi đến nơi, H chạy xe vào đường C ở phía sau chợ để chị L xuống xe, còn H chạy xe vào dừng đỗ trước đường đi lên xuống của Ban quản lý chợ Đ. Lúc này, ông Ngô Văn L là bảo vệ Ban quản lý chợ Đ đang ngồi trên xe máy của mình để chuẩn bị về nhà, nhưng do xe mô tô của H đỗ chắn đường nên ông L nói với H “*Ép xe vô cho xe trên ni họ đi xuống*”, H chửi thề và nói với ông L “*Mi làm chi mi nạt nộ tao*”, ông L dựng chân chống xe xuống và nói “*Ai làm chi mi mô mà nạt nộ*”, H nói với ông L “*Mi biết tao là ai không mà nạt nộ, mi ưa chết không, tao đâm mi chứ*”; đồng thời, H dùng tay phải rút con dao xếp để sẵn trong bọc quần bên phải ra. Thấy H muốn xông lên để đánh ông L nên chị L đã kéo tay phải của H lại nhưng không được; H liền dùng tay trái kéo lưỡi dao đang cầm trên tay phải ra và xông đến đâm ông L. Ông L liền dùng chân đạp về phía H rồi vừa đi thụt lùi vừa dùng tay phải hất bỏ cán chổi nhựa xuống phía H để ngăn cản. Tuy nhiên, H vẫn tiếp tục xông về phía ông L và dùng dao đang cầm trên tay phải đâm trúng vào vùng cổ của ông L, nên ông L bỏ chạy vào phía trong chợ Đ. Thấy vậy, anh Dương Đức D và anh Nguyễn Văn T cầm rổ nhựa và mũ bảo hiểm ném về phía H, anh Nguyễn Xuân K thối cùi để ngăn không cho H tiếp tục tấn công ông L. Cho nên, H đã bỏ đi về phía cầu G, rồi đến Công an phường P, thành phố H1 để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ông Ngô Văn L bị thương ở vùng cổ và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 250-18/TgT ngày 28/8/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của ông Ngô Văn L như sau: Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 3%, vật gây là vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22-3 -2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo H (*tức Hà Đức C*) 01 năm 06 tháng (*một năm sáu tháng*) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trục xuất đối với bị cáo H, buộc bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn quy định, bị cáo H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin không áp dụng hình phạt bổ sung là Trục xuất ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Có đủ chứng cứ kết luận bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo rất xấu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22-3 -2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H (*tức Hà Đức C*) trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, thấy được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét không Trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H (*tức Hà Đức C*) kháng cáo. Tuy nhiên, quá trình tiếp nhận xử lý đơn kháng cáo của bị cáo bị thất lạc. Tại Công văn số 402/BC-PC11 ngày 04/5/2019 của Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; đơn trình bày của bị cáo H (*tức Hà Đức C*) ngày 04/5/2019; tại các biên bản làm việc ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với bị cáo H (*tức Hà Đức C*); ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với văn thư Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thể hiện bị cáo H (*tức Hà Đức C*) có kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận bị cáo H (*tức Hà Đức C*) có kháng cáo và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H (*tức Hà Đức C*):

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo H (*tức Hà Đức C*) nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định pháp y về

tổn thương cơ thể số 250-18/TgT ngày 28/8/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và trình bày tại phiên tòa chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không Trục xuất ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22-3 -2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử bị cáo H (*tức Hà Đức C*) về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng tội.

Thương tích 3% của ông Ngô Văn L là do bị cáo H (*tức Hà Đức C*) dùng dao là hung khí nguy hiểm gây ra; giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn nhau. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 bị xét xử về tội “*tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, chưa được xóa án tích. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; nhưng lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy phải xử phạt nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng là thỏa đáng, không nặng.

Bị cáo H (*tức Hà Đức C*) có quốc tịch Hoa Kỳ phạm tội và bị kết án trên lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, áp dụng Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Trục xuất đối với bị cáo H, buộc bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22-3 -2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H (*tức Hà Đức C*), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo H (*tức Hà Đức C*) 01 năm 06 tháng (*một năm sáu tháng*) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trục xuất đối với bị cáo H, buộc bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phải rời khỏi lãnh

thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H (*tức Hà Đức C*) phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn - Phạm Tồn

Trần Quốc Cường